

Số: 06 /2022/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017-NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017-NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2989/TTr-SCT ngày 25 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Công Thương địa phương-Bộ CT;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT. Thuận.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tuấn Phong

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

(Kèm theo Quyết định số 06 /2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về các nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gọi tắt là chủ đầu tư).

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (gọi tắt là đơn vị thứ cấp).

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho chủ đầu tư và đơn vị thứ cấp; Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư và đơn vị thứ cấp trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh, địa phương khi thực hiện công tác phối hợp phải cử người có trách nhiệm, thực hiện theo đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp.

c) Các đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này. Các kiến nghị, phản ánh của đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp trả lời đúng thời gian quy định.

d) Công tác thanh tra đối với các chủ đầu tư và đơn vị thứ cấp thực hiện đúng theo Luật Thanh tra, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo nội dung và tính chất của mỗi công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì giải quyết hoặc chủ trì, phối hợp với cơ quan khác để giải quyết.

a) Đối với cơ quan chủ trì

Cơ quan chủ trì quyết định việc phối hợp giải quyết công việc theo một hoặc kết hợp nhiều hình thức: Tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp; gửi văn bản lấy ý kiến đến cơ quan phối hợp; tổ chức đoàn khảo sát, kiểm tra. Sau khi cơ quan chủ trì (trường hợp không phải do Sở Công Thương chủ trì) triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm cử người tham gia cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như thống nhất với nội dung kết luận của chủ trì cuộc họp; Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; Cử người có trách nhiệm tham gia đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế khi có yêu cầu.

3. Các hồ sơ thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp huyện tùy theo thẩm quyền.

4. Quy hoạch chi tiết, Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án phòng cháy chữa cháy, Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, Giấy phép xây dựng, Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp khi được cơ quan, đơn vị thẩm quyền phê duyệt, đơn vị tham mưu có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP).

2. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

3. Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo quy định đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 5. Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội dung của quy hoạch tỉnh và được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh và quản lý theo pháp luật quy hoạch.

2. Cơ sở xây dựng phương án, nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị

định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP).

3. Trình tự thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều này để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xem xét, có ý kiến đối với phương án phát triển cụm công nghiệp và đề xuất nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh).

d) Sau khi phương án phát triển cụm công nghiệp được phê duyệt, Sở Công Thương chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật phương án vào trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện để trình phê duyệt theo quy định.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Việc điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp được thực hiện khi có cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan lập quy hoạch tỉnh) xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh).

d) Sau khi điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật phương án vào trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện để trình phê duyệt theo quy định.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Điều kiện mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

4. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là một nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì thực hiện theo khoản 2, Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 10, Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

Sở Công Thương: Chủ trì tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP

và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó có nội dung giao doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp) được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương ngay sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì

Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ đề án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp nằm trên 01 địa bàn cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ đề án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp nằm trên 02 địa bàn cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

Đối với cụm công nghiệp nằm trên 01 địa bàn cấp huyện: Sở Xây dựng tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp. Đối với cụm công nghiệp nằm trên 02 địa bàn cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều này, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với cụm công nghiệp nằm trên 01 địa bàn cấp huyện), gửi Sở Xây dựng (đối với cụm công nghiệp nằm trên 02 địa bàn cấp huyện) để tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.

4. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 của Luật Xây dựng năm 2014.

5. Kinh phí lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được thực hiện theo khoản 4, Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Hồ sơ: Thành phần và số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan tiếp nhận, thẩm định dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Khi lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư tiến hành đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

2. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn lập, thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều này, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Phối hợp với địa phương đăng ký dự án vào danh mục công trình thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trong đó cần rà soát có diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để đồng thời đăng ký vào danh mục này; cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.

Tiến hành lập các hồ sơ để Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các bước thông báo thu hồi đất, kế hoạch kiểm đếm, lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai.

Có cam kết ứng trước tiền và phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Đề xuất đưa các dự án này vào danh mục thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện để trình phê duyệt theo quy định.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Báo cáo kết quả thực hiện xong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết toán công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc trong công tác thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư hạ tầng theo quy định.

d) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm: cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; thuê đất; chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép xây dựng.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Cấp giấy phép xây dựng: Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

4. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc thuê lại phần đất của tổ chức, cá nhân đã thuê (của nhà nước hoặc của chủ đầu tư hạ tầng); quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê đất đối với nhà đầu tư dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Thực hiện đầy đủ về yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Việc tiếp nhận dự án đầu tư mới (kể cả nâng công suất dự án đầu tư) vào cụm công nghiệp phải phù hợp với khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Dự án đầu tư thứ cấp chỉ được đi vào hoạt động khi hạ tầng kỹ thuật

cụm công nghiệp được đầu tư đồng bộ theo dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp: Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về môi trường; đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các văn bản thỏa thuận với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, tổ chức thẩm định dự án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

c) Sở Công Thương

Hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

đ) Công an tỉnh

Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy của cơ sở đối với các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Hướng dẫn, triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự, quản lý hoạt động của người nước ngoài, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ môi trường.

Phối hợp các sở, ngành liên quan trong quá trình thẩm định đối với các dự án đầu tư lớn, dự án có yếu tố nước ngoài, dự án liên quan đến quốc phòng an ninh kịp thời xác minh nhân thân, lai lịch, năng lực tài chính của các chủ dự án phục vụ tốt công tác tham mưu ký kết, lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo tư cách pháp nhân, năng lực tài chính và kỹ thuật công nghệ để thực hiện dự án.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, thẩm định và xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

Đối với cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư hạ tầng: Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, các cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp về vị trí, địa điểm, ngành nghề diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

g) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

Thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

c) Sở Công Thương

Hướng dẫn xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và theo dõi, quản lý việc thực hiện Quy chế.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Giám sát xây dựng và thực hiện giá dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; phối hợp hướng dẫn xây dựng và theo dõi thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

đ) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, chế độ báo cáo về cụm công nghiệp

1. Nội dung theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư dự án, vốn thực hiện, sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương

Hướng dẫn nhà đầu tư tìm hiểu, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và triển khai thực hiện dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; quản lý, theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất gửi Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Theo dõi, cập nhật về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và Cục Thống kê tỉnh về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Công tác thông tin báo cáo: Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương. Ngoài ra, còn phải thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các mẫu văn bản, quy chế quản lý về cụm công nghiệp: Thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

Thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp việc chấp hành về quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan đến cụm công nghiệp, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, việc đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy,...

2. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Các sở ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hàng năm đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, có ý kiến điều phối kế hoạch thanh tra, kiểm tra làm cơ sở để phê duyệt triển khai thực hiện theo quy định.

b) Các sở, ngành, đơn vị có thẩm quyền thanh tra chuyên ngành thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra trước khi triển khai thực hiện và gửi văn bản kết luận sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, phối hợp thực hiện và tổng hợp báo cáo theo quy định; thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

c) Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì xem xét đề xuất khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả; không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chấp hành thực hiện theo các quy định tại Chương II của Quy chế này và chủ động thực hiện những nhiệm vụ khác có liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Sở Công Thương

a) Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; chủ trì, phối hợp thẩm định chủ trương đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đối tác công tư.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổ chức thẩm định phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp (do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình) trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đề tích hợp việc điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

đ) Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hàng năm, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

e) Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong cả nước về phát triển cụm công nghiệp; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế; xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

g) Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

h) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho đơn vị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP đối với những cụm công nghiệp không có khả năng thu hút được doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhưng cần thiết phải đầu tư.

i) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

k) Chủ trì theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp được thuận lợi, hiệu quả và đề nghị cấp thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự toán hàng năm của Sở Công Thương, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hoạt động phát triển cụm công nghiệp phù hợp với khả năng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp trên cơ sở hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến. Các giấy tờ để xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 88/2016/TT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch huy động, bố trí các nguồn vốn ngân sách hàng năm, trung hạn và nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

c) Phối hợp Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp theo đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì trong việc hướng dẫn thực hiện các thủ tục về môi trường, đất đai, tài nguyên nước theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật. Chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai đối với cụm công nghiệp.

c) Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng

a) Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình đối với công trình hạ tầng kỹ thuật trong các cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, hướng dẫn thủ tục khi cụm công nghiệp có nhu cầu đầu nối vào tuyến đường Quốc lộ hoặc các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý để đảm bảo phục vụ cho các cụm công nghiệp.

7. Trách nhiệm các sở, ngành khác có liên quan: Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đề xuất và phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Thẩm định điều chỉnh thiết kế đối với các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 3, Điều 12 khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu điều chỉnh thiết kế công trình xây dựng.

c) Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch các cụm công nghiệp thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 54 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Điều 41 Luật Xây dựng năm 2014. Hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư tổ chức triển khai cắm mốc giới đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu vực dự án. Bàn giao, cung cấp thông tin, hồ sơ các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt cho Sở Xây dựng để cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cho Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi thực hiện dự án cụm công nghiệp) để theo dõi, thực hiện tốt công tác quản lý của từng đơn vị; đồng thời tổng hợp cung cấp cho Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh đưa lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Quản lý chất lượng các công trình, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép.

đ) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất hàng năm; tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

h) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải đề xuất quy hoạch đấu nối giao thông đối với cụm công nghiệp và thực hiện việc xin phép đấu nối theo quy định.

i) Xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn.

k) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp hướng dẫn công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp.

l) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy định pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

m) Hỗ trợ công tác tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động tập thể.

n) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Phối hợp cùng các sở, ngành thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

c) Đại diện nhân dân, chính quyền địa phương để phản ánh, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp trên, Sở Công Thương những vấn đề về quản lý cụm công nghiệp

d) Vận động nhân dân trên địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp.

10. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Tham gia điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức thành lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

b) Liên hệ Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký nhu cầu sử dụng đất để tổng hợp đăng ký vào danh mục các công trình thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.

c) Đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

d) Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

e) Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

g) Xây dựng và thực hiện các phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; Nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

h) Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương trước ngày 31/12 hàng năm. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

11. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

c) Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy chế này triển khai thực hiện theo quy định.

3. Trường hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi về qua Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.